

Bài 12

CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ QUYỀN TRẺ EM

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

- Hiểu các quyền cơ bản của trẻ em theo Công ước của Liên hợp quốc (LHQ) ; hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em đối với sự phát triển của trẻ em.
- Phân biệt được những việc làm vi phạm quyền trẻ em và việc làm tôn trọng quyền trẻ em ; HS thực hiện tốt quyền và bổn phận của mình ; tham gia ngăn ngừa, phát hiện những hành vi vi phạm quyền trẻ em.
- HS tự hào là tương lai của dân tộc và nhân loại. Biết ơn những người đã chăm sóc, dạy dỗ, đem lại cuộc sống hạnh phúc cho mình. Phản đối những hành vi xâm phạm quyền trẻ em.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Những quyền cơ bản của trẻ em theo Công ước Liên hợp quốc

Trong phạm vi của Công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi. Theo luật pháp của Việt Nam thì trẻ em là công dân dưới 16 tuổi.

Công ước gồm 54 điều, đề cập đến các quyền của trẻ em một cách toàn diện, trên 4 nguyên tắc cơ bản :

- Không phân biệt đối xử giữa các trẻ em.

- Quyền lợi tốt nhất cho trẻ em.
- Vì sự sống và phát triển của trẻ em.
- Tôn trọng ý kiến của trẻ em.

Các quyền của trẻ em có thể chia làm 4 nhóm. Trong bài này, cần tập trung giúp HS nắm vững 4 nhóm quyền cơ bản của trẻ em như trong SGK.

Trẻ em do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, dễ bị tổn thương nên cần phải được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt. Theo tinh thần của Công ước, trẻ em được dành những gì tốt đẹp nhất có thể có về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, được giáo dục, giúp đỡ và đối xử bình đẳng, nhân đạo ; chống lại mọi sự ngược đãi, lạm dụng, đối xử tàn tệ với trẻ em. Trên thế giới, hiện nay vẫn còn tình trạng trẻ em bị bỏ rơi, bị chết yếu, suy dinh dưỡng, bị phân biệt đối xử (giữa trai và gái, giữa các tôn giáo, chủng tộc, thành phần xã hội...). GV cần liên hệ thực tế, tìm những biểu hiện vi phạm quyền trẻ em để có tư liệu phục vụ bài giảng.

b) Ý nghĩa của Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em

Công ước thể hiện sự tôn trọng và sự quan tâm của cộng đồng quốc tế đối với trẻ em – tương lai của nhân loại và tạo những điều kiện cần thiết để trẻ em được phát triển đầy đủ.

c) Bổn phận và trách nhiệm của trẻ em

- Hiểu sự quan tâm, biết ơn cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình.
- Đền đáp lại công ơn đó bằng cách thực hiện tốt bổn phận của mình.

2. Về phương pháp

Dạy bài này, GV cần gắn nội dung bài với thực tế bằng cách cho HS liên hệ với thực tế, nêu lên những điều các em quan sát được hoặc cung cấp cho HS những số liệu, sự kiện, tình huống có liên quan đến quyền trẻ em, hướng dẫn HS phân tích, nhận xét.

Mặt khác, phải khai thác những kinh nghiệm của bản thân HS về những quyền mà các em được hưởng ; nhấn mạnh sự quan tâm chăm sóc của gia đình, nhà trường và xã hội để giáo dục cho HS những tình cảm tốt đẹp và ý thức về bổn phận của mình.

3. Tài liệu và phương tiện

- Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em.
- Những số liệu, sự kiện về hoạt động thực hiện quyền trẻ em và sự vi phạm quyền trẻ em trên thế giới, ở Việt Nam và địa phương nơi trường đóng.
- Tranh ảnh, băng hình về các hoạt động vui chơi, hội họp của trẻ em, hoạt động chăm sóc trẻ em.
- Phiếu học tập, máy chiếu, đầu video (nếu có).
- Trang phục để chơi sắm vai.
- Giấy khổ lớn, băng dính, kéo...
- Tranh Bài 12 trong Bộ tranh GDCD 6 do Công ti Thiết bị Giáo dục I sản xuất và bộ tranh về quyền trẻ em.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Bài này có 2 tiết, có thể phân chia như sau :

Tiết 1

*** Hoạt động 1 : Giới thiệu bài**

GV giới thiệu một vài hình ảnh về hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em.

*** Hoạt động 2 : Khai thác nội dung truyện**

- Đọc và thảo luận truyện "Tết ở Làng trẻ em SOS Hà Nội".
- HS đọc truyện.
- Thảo luận cả lớp. Câu hỏi :
 - + Tết ở Làng trẻ em SOS Hà Nội diễn ra như thế nào ?
 - + Em có nhận xét gì về cuộc sống của trẻ em thể hiện trong truyện trên ?
- HS thảo luận từng câu hỏi.
- GV chốt lại và kết luận : Trẻ em mồ côi trong các Làng trẻ em SOS được sống rất hạnh phúc. Đó cũng là quyền của trẻ em không nơi nương tựa được Nhà nước bảo vệ, chăm sóc (Điều 20 của Công ước).

*** Hoạt động 3 : Giới thiệu khái quát về Công ước**

- GV giới thiệu vị trí của bài trong chương trình lớp 6.
- Giới thiệu những mốc quan trọng (chiếu lên bảng) :
 - + Năm 1989, Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em ra đời.
 - + Năm 1990, Việt Nam kí và phê chuẩn Công ước.
 - + Năm 1991, Việt Nam ban hành Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- GV giải thích :

+ Công ước LHQ là văn bản pháp luật quốc tế về quyền trẻ em. Các nước tham gia Công ước phải đảm bảo mức cố gắng cao nhất để thực hiện các quyền trẻ em ghi trong Công ước.

+ Việt Nam là nước đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới tham gia Công ước, đồng thời ban hành luật để đảm bảo việc thực hiện quyền trẻ em ở Việt Nam.

*** Hoạt động 4 : Làm việc theo nhóm, giúp HS hiểu nội dung các quyền của trẻ em**

- Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 6 – 8 em.
- Phát cho mỗi nhóm một bộ phiếu rời (mỗi phiếu ghi nội dung một quyền trẻ em) và bộ tranh rời tương ứng với các quyền đó. Yêu cầu các nhóm thảo luận, dán những bức tranh vào tờ giấy to và dán những phiếu ghi nội dung quyền phù hợp xuống phía dưới tranh đó.
- Các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.
- Cho HS nhận xét xem sự sắp xếp của mình có hợp lí không ? Có cần thay đổi gì không ? Tại sao ? Có thể cho HS tranh luận về sự phù hợp giữa tranh và phiếu.

*** Hoạt động 5 : Giúp HS phân biệt các nhóm quyền trẻ em**

- GV giới thiệu 4 nhóm quyền trẻ em, giải thích từng nhóm quyền, ghi lên bảng tên 4 nhóm quyền thành cột (hoặc ghi ra giấy to).

– Yêu cầu mỗi HS lựa chọn các quyền (mà các em vừa tìm hiểu), sắp xếp vào các nhóm quyền.

– Cho một vài HS trình bày cách sắp xếp của mình, trao đổi, so sánh các kết quả.

– GV chốt lại đáp án đúng, tóm tắt nội dung từng nhóm quyền.

– Yêu cầu HS về nhà tìm ở thực tế địa phương mình những biểu hiện tốt hoặc chưa tốt trong việc thực hiện quyền trẻ em để chuẩn bị trình bày trước lớp vào tiết sau.

Tiết 2

*** Hoạt động 1 : HS trình bày, trao đổi những kết quả tìm hiểu thực tế**

– HS lần lượt trình bày những trường hợp thực hiện hoặc vi phạm quyền trẻ em mà các em quan sát được, nghe được ; sau đó nhận xét, đánh giá tính chất, hậu quả của nó.

– GV cùng HS trao đổi những nhận xét, đánh giá đối với từng trường hợp, phát biểu suy nghĩ, cảm xúc, phê phán những hành vi vi phạm và đánh giá cao ý nghĩa của những việc làm vì trẻ em.

*** Hoạt động 2 : Phát triển kĩ năng nhận biết những việc làm thực hiện quyền trẻ em và những việc làm vi phạm**

– GV nêu nội dung bài tập a (SGK) để HS chuẩn bị trong vài phút.

– HS phát biểu ý kiến lựa chọn và nêu rõ từng trường hợp là thực hiện hoặc vi phạm quyền gì.

– Lớp trao đổi, bổ sung.

– GV chốt lại đáp án đúng cho từng trường hợp.

*** Hoạt động 3 : Giúp HS hiểu ý nghĩa của quyền trẻ em và bổn phận của trẻ em**

HS thảo luận ở lớp theo các câu hỏi :

– Các quyền của trẻ em cần thiết như thế nào ? Điều gì sẽ xảy ra nếu quyền trẻ em không được thực hiện ? Lấy ví dụ cụ thể.

– Là trẻ em, chúng ta phải làm gì ?

Sau khi HS phát biểu, trao đổi, GV chốt lại ý chính :

- Quyền trẻ em rất cần thiết đối với sự phát triển của trẻ em.
- Chúng ta phải biết bảo vệ quyền của mình, chống lại mọi sự xâm phạm ; tôn trọng quyền của người khác và thực hiện tốt bổn phận của mình.

*** Hoạt động 4 : HS nghiên cứu phần "Nội dung bài học" nhằm nắm được những điểm chính yếu của bài**

- HS đọc phần "Nội dung bài học" trong SGK.
- GV hướng dẫn HS tóm tắt nội dung bài học, giải thích ý nghĩa của quyền trẻ em và bổn phận của trẻ em.

*** Hoạt động 5 : Luyện tập, củng cố**

GV yêu cầu HS đọc kĩ phần "Nội dung bài học" trong SGK, làm tiếp bài tập, dặn dò HS chuẩn bị giờ sau.

*** Ngoài các hoạt động như trên, có một số hoạt động gợi ý như sau :**

– HS quan sát tranh ảnh và băng hình về những hoạt động học tập, vui chơi ; về những hoạt động chăm sóc trẻ em... Qua đó rút ra kết luận về những quyền cơ bản của trẻ em.

– GV cung cấp những số liệu, sự kiện về tình hình thực hiện quyền trẻ em ở trên thế giới, ở trong nước và ở địa phương.

– HS bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình về những vấn đề có liên quan đến quyền của các em và trao đổi về những việc cần phải làm để đền đáp lại sự quan tâm, chăm sóc của người lớn.

– HS làm việc cá nhân : GV yêu cầu mỗi em liệt kê ra giấy các quyền của mình trong gia đình, ở nhà trường và ngoài xã hội ; sau đó cho HS thảo luận tại lớp.

– Đưa ra những tình huống về việc thực hiện hoặc vi phạm quyền trẻ em. Cho HS phân tích, đánh giá, giúp HS hiểu sâu nội dung các quyền đó cũng như ý nghĩa của việc thực hiện và tác hại của việc không thực hiện hoặc vi phạm các quyền của trẻ em (có lợi hay có hại đối với trẻ em như thế nào). Ví dụ : Hoà là một em trai 11 tuổi, cha mẹ em đã chết vì một tai nạn bất ngờ. Hoà có hai người thân là cô và chú ruột, nhưng không ai chịu nhận nuôi em vì họ thấy em bị bại liệt. Hoà phải bỏ nhà đi lang thang, xin ăn để kiếm sống.

Câu hỏi gợi ý

1. Người lớn đã vi phạm quyền gì của trẻ em mà đúng ra Hoà phải được hưởng ?

2. Những nguy cơ gì sẽ có thể xảy ra với Hoà trong cuộc sống lang thang ngoài đường phố ?

3. Hoà cần những sự giúp đỡ đặc biệt nào ?

– HS chơi sắm vai. Ví dụ : sắm vai trong Câu lạc bộ phóng viên trẻ. Ở đây các em bày tỏ những suy nghĩ, phát hiện của mình, đề xuất những việc cần làm cho trẻ em.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Những ngọn tháp là niềm tự hào của thành phố. Những con tàu là niềm tự hào của biển cả. Và trẻ em là niềm tự hào của con người.

(Ngạn ngữ Hi Lạp)

2. Công ước về quyền trẻ em đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20-11-1989. Việt Nam đã kí Công ước ngay trong ngày đầu tiên (26-01-1990) khi Liên hợp quốc mở Công ước để cộng đồng thế giới tham gia kí và là nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước (20-02-1990). Sau đó, Nhà nước ta đã ban hành Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam (12-8-1991). Công ước có hiệu lực từ ngày 02-9-1990. Đến năm 1999, Công ước về quyền trẻ em đã có 191 quốc gia thành viên. Công ước gồm có Lời mở đầu và 3 phần (54 điều).

Đây là Công ước đầu tiên đề cập toàn diện và xác định về mặt pháp lí các quyền của trẻ em theo hướng tiến bộ, trên cơ sở thừa nhận trẻ em có quyền được chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt.

* Trích Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em :

Điều 6 : ... Tất cả mọi trẻ em đều có quyền cố hữu được sống.

Điều 7 : Trẻ em phải được đăng kí ngay lập tức sau khi được sinh ra và có quyền ngay từ khi ra đời có họ tên, có quốc tịch và trong chừng mực có thể, quyền biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc.

Điều 13 : Trẻ em có quyền tự do bày tỏ ý kiến...

Điều 20 : Trẻ em tạm thời hay vĩnh viễn bị tước mất môi trường gia đình của mình... có quyền được hưởng sự bảo vệ và giúp đỡ đặc biệt của Nhà nước.

Điều 23 : ... Trẻ em bị khuyết tật về tâm thần hay thể chất cần được hưởng một cuộc sống trọn vẹn và tử tế trong những điều kiện đảm bảo phẩm giá, thúc đẩy khả năng tự lực và tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ em tham gia tích cực vào cộng đồng...

Điều 24 : Quyền của trẻ em được hưởng mức độ cao nhất có thể đạt được về sức khoẻ và các phương tiện chữa bệnh và phục hồi sức khoẻ...

Điều 28 : Quyền của trẻ em được học hành...

Điều 37 : Không có trẻ em nào phải chịu sự tra tấn, đối xử, trừng phạt độc ác, vô nhân đạo hay làm mất phẩm giá... Không có trẻ em nào bị tước quyền tự do một cách bất hợp pháp hay tùy tiện...

Điều 33 : ...Thực hiện mọi biện pháp thích hợp... để bảo vệ trẻ em chống lại việc sử dụng bất hợp pháp các chất ma túy và an thần.

Điều 34 :Bảo vệ trẻ em chống mọi hình thức bóc lột cũng như lạm dụng về tình dục.....

3. Báo động từ những con số

– 250 triệu trẻ em từ 5–14 tuổi bị bóc lột sức lao động trên thế giới. Trong số này gần 50% trẻ em phải làm việc suốt ngày.

– 200 triệu trẻ em sống ngoài đường phố, trong đó 40% trẻ em sống trong các đô thị lớn.

(Tạp chí *Thế giới mới* – số 291)

– Gần 160 triệu trẻ em trên thế giới bị suy dinh dưỡng.

– Vào năm cuối cùng của thế kỉ XX, thế giới vẫn còn 125 triệu trẻ em, phần lớn trong đó là gái, không được đến trường.

(*Báo Giáo dục & thời đại* ngày 3–4–2000)